

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2026/HS-ST
Ngày 24 - 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Nguyên và ông Hoàng Văn Huân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng (Cơ sở 1: xóm Co Sầu 1, xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng) xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 141/2026/TLST - HS ngày 29 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2026/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nông Ích M; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 28 tháng 9 năm 1995, tại xã Đàm Thủy, tỉnh Cao Bằng; Số CCCD: 004095003741.

Nơi thường trú và nơi ở: xóm Đ (nay là xóm B), xã Đ, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Nông Ích R (sinh năm 1970) và bà Nông Thị T (sinh năm 1974); Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 17/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng) xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Ngày 27/5/2024, chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương. Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/5/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

2. Nông Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 11 năm 1991, tại xã Đ, tỉnh Cao Bằng; Số CCCD: 004091005454.

Nơi thường trú và nơi ở: xóm H (nay là xóm K), xã Đ, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nông Văn G (đã chết) và bà Nông Thị L (sinh năm 1958); Vợ: Triệu Thị S (sinh năm 1993) và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/5/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

3. Nông Ích L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 5 năm 1984, tại xã Đ, tỉnh Cao Bằng; Số CCCD: 004084004691.

Nơi thường trú và nơi ở: xóm H (nay là xóm K), xã Đ, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nông Ích V và bà Hứa Thị M (đều đã chết); Vợ: Liêu Thị D (sinh năm 1985) và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009;

Tiền án: Ngày 28/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng) xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Ngày 28/5/2024, chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/5/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Liêu Thị D, sinh năm 1985; trú tại: xóm H (nay là xóm K), xã Đ, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 15 phút, ngày 03/5/2026, tại khu vực đường liên xóm H đi xóm Đ thuộc xóm H (nay là xóm K), xã Đ, tỉnh Cao Bằng. Tổ công tác Đoàn Biên phòng Đ phối hợp với Phòng Nghiệp vụ, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng, Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang Nông Văn T đang điều khiển xe

mô tô biển kiểm soát 11K1- 063.25 chở theo Nông Ích L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: thu giữ trong tay trái T 01 (một) gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng; cách vị trí xe mô tô có 01 (một) gói bằng vỏ bao thuốc lá bên trong chứa chất bột màu trắng của L; 01 (một) điện thoại di động OPPO A15, 03 (ba) bơm kim tiêm, 02 (hai) ống nước cất, 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) của T; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 11K1-063.25 của L.

Tại Đồn Biên phòng Đ, Nông Văn T, Nông Ích L đều khai: Trưa ngày 03/5/2026, Nông Văn T đến nhà Nông Ích L rủ cùng nhau đi mua ma túy với Nông Ích M, sinh năm 1995, trú tại xóm Đ (nay là xóm B), xã Đ, tỉnh Cao Bằng về để sử dụng cho bản thân.

Hồi 17 giờ 10 phút cùng ngày, Đồn Biên phòng Đ tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở đối với Nông Ích M. Phát hiện, thu giữ các cục chất bột màu trắng trên mái nhà bếp của bà Nông Thị T và trên mặt bàn trong phòng ngủ của Nông Ích M; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO; số tiền 1.480.000 đồng (Một triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đỏ, đen, trắng, biển kiểm soát 11K1- 041.00, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 033188, mang tên Nông Ích R. M khai nhận số ma túy trên là của mình để trên bàn, khi thấy lực lượng chức năng đã ném qua cửa sổ để phi tang.

Hồi 14 giờ 40 phút, ngày 04/5/2026, Cơ quan chức năng tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án. Kết quả: Chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn T có khối lượng 0,40 gam (không phẩy bốn mươi gam); thu giữ của Nông Ích L có khối lượng 0,38 gam (không phẩy ba mươi tám gam); thu giữ của Nông Ích M có khối lượng 0,21 gam (không phẩy hai mươi một gam) và gửi 03 (ba) mẫu trung cầu giám định. Tại kết luận giám định số 285/KL-KTHS ngày 10/5/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 03 (ba) mẫu các cục chất bột màu trắng bên trong 03 (ba) phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra xác định: Trưa ngày 03/5/2026, Nông Văn T đến nhà Nông Ích L rủ đi mua ma túy với Nông Ích M về sử dụng cho bản thân. L đồng ý. T sử dụng điện thoại nhắn tin qua ứng dụng Messenger Facebook cho M hỏi mua ma túy cho mình với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), cho L 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). M đồng ý và hẹn giao dịch ở đầu cầu treo Bản P, xã Đ. L lấy xe mô tô biển kiểm soát 11K1- 063.25 của gia đình chở T ra đến ngã

ba đường quốc lộ. L xuống xe vào quán tạp hóa mua đồ. T điều khiển xe mô tô của L đến hiệu thuốc tân dược ở chợ B để mua xi lanh và nước cất, sau đó quay lại đón L đi đến đầu cầu treo B và ngồi trên xe mô tô chờ. Khoảng 05 phút sau, M điều khiển xe mô tô đến dừng cạnh. Thấy vậy, T đưa cho M 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), M cầm tiền rồi đưa cho T 01 (một) gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng. Bán cho T xong, L ngồi phía sau xe đưa cho M 480.000 đồng (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng), M cầm tiền và đưa cho L 01 (một) gói Heroine được gói giấy màu trắng có mã vạch. Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe mô tô chở L đi về nhà thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang.

Nông Ích M khai số ma túy bị thu giữ là của M mua với một người đàn ông không quen biết vào ngày 03/5/2026 tại xóm L, xã Đ số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Mua được ma túy, M về nhà chia ma túy ra một phần để sử dụng và chia 02 (hai) gói nhỏ để bán cho T, L, địa điểm giao dịch là đầu cầu treo B. Đến điểm hẹn, thấy T, L đang ngồi trên xe mô tô đợi, M bán cho T 01 (một) gói giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), bán cho L 01 (một) gói giá 480.000 đồng (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Trước đó, M còn được bán ma túy cho Nông Văn T 03 (ba) lần, mỗi lần mua T đều nhắn tin qua ứng dụng Messenger hỏi mua trước. Lần đầu vào cuối tháng 4/2026 bán 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), giao dịch tại đường quốc lộ cách nhà M khoảng 300m; lần 02 cách lần đầu 01 ngày bán 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), giao dịch tại đường quốc lộ cách nhà Minh khoảng 100m; lần 03 vào ngày 01/5/2026 bán 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), giao dịch tại khu vực xóm B, xã Đ.

Tổng cộng, Nông Ích M đã bán ma túy 04 (bốn) lần cho 02 người, thu được 2.580.000 đồng (Hai triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau về số lần, số tiền, địa điểm giao dịch và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Ngày 30/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã trả lại xe mô tô, nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ - đen - trắng, biển kiểm soát 11K1 - 041.00, xe đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 033188, mang tên Nông Ích R chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKSKV3 ngày 28 tháng 7 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Nông Ích M, Nông

Văn T và Nông Ích L ra trước Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng để xét xử: bị cáo Nông Ích M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nông Văn T và Nông Ích L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của các bị cáo và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Liêu Thị D khai: Chị là vợ của bị cáo Nông Ích L. Xe mô tô biển kiểm soát 11K1- 063.25 là xe của hai vợ chồng mua vào năm 2015 với số tiền 19.500.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng) mua tại Trùng Khánh, giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nông Ích L. Nguồn gốc số tiền mua xe là do hai vợ chồng tích góp từ việc chăn nuôi mà có. Chiếc xe máy này là chiếc xe máy duy nhất của gia đình, hai vợ chồng sử dụng để phục vụ đời sống hàng ngày. Ngày 03/5/2026, chồng chị là bị cáo Nông Ích L có sử dụng xe nhưng đi đâu, làm gì chị hoàn toàn không biết. Nay chị yêu cầu được trả lại chiếc xe để phục vụ cuộc sống hàng ngày.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Nông Ích M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nông Văn T và Nông Ích L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm b, c, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Ích M. Xử phạt bị cáo M từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn T. Xử phạt: bị cáo Nông Văn T từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Ích L. Xử phạt bị cáo Nông Ích L từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Số 285/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Nông Văn T và Nông Ích L có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, Nông Ích M có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng;

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Phong bì niêm phong ban đầu, túi Zip, mảnh giấy trắng có mã vạch thu giữ đối với Nông Ích L”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Cao Bằng;

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Hai phong bì niêm phong ban đầu, 02 mảnh giấy bạc màu trắng thu giữ đối với Nông Ích M”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Cao Bằng;

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Phong bì niêm phong ban đầu, mảnh giấy bạc màu vàng thu giữ đối với Nông Văn T”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Cao Bằng;

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: 03 (ba) bom xi lanh kim tiêm và 02 ống thủy tinh thu giữ khi bắt quả tang Nông Văn T, ngày 03/5/2026 tại

xóm H, xã Đ, tỉnh Cao Bằng”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của UBND xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Điện thoại thu giữ khi khám xét chỗ ở của đối tượng Nông Ích M, ngày 03/5/2026”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Đoàn Biên phòng Đ;

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Chiếc điện thoại của Nông Văn T thu giữ khi bắt quả tang ngày 03/5/2026 tại xóm H, xã Đ, tỉnh Cao Bằng”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Đoàn Biên phòng Đ;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu trắng, biển kiểm soát 11K1-063.25; số khung: 3612EY021038; số máy: JA36E0066453, xe đã qua sử dụng;

Xác nhận số vật chứng trên tại Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Công an tỉnh Cao Bằng đang quản lý theo phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật ngày 14/5/2026.

+ Số tiền 1.480.000 đồng (Một triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) trong 01 (một) phong bì, mặt trước ghi: “Số tiền thu giữ khi khám xét chỗ ở của đối tượng Nông Ích M, ngày 03/5/2026”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của UBND xã Đ, tỉnh Cao Bằng;

Xác nhận số vật chứng trên nhập kho tại Kho bạc Nhà nước khu vực VII địa bàn tỉnh Cao Bằng theo phiếu nhập kho ngày 19/5/2026.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn T do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án: Số tiền 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) trong 01 (một) phong bì, mặt trước ghi: “Số tiền thu giữ khi bắt quả tang Nông Văn T, ngày 03/5/2026 tại xóm H, xã Đ, tỉnh Cao Bằng”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của UBND xã Đ, tỉnh Cao Bằng;

Xác nhận số vật chứng trên nhập kho tại Kho bạc Nhà nước khu vực VII địa bàn tỉnh Cao Bằng theo phiếu nhập kho ngày 19/5/2026.

- Truy thu số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) đối với

bị cáo Nông Ích M do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy có được sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn Biên phòng Đ - tỉnh Cao Bằng, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của các bị cáo Nông Ích M, Nông Văn T và Nông Ích L. Cụ thể: Hồi 13 giờ 15 phút ngày 03/5/2026, tại xóm H (nay là xóm K), xã Đ, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Đoàn Biên phòng Đ phối hợp với Phòng Nghiệp vụ, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng, Công an xã Đ phát hiện, bắt quả tang Nông Văn T và Nông Ích L đang có hành vi tàng trữ 0,78 gam ma túy, loại Heroine, mục đích T, L mua với Nông Ích M về để sử dụng cho bản thân.

Nông Ích M bị xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; ngày 27/5/2024 chấp hành xong hình

phạt tù và trở về địa phương sinh sống, chưa được xóa án tích. Từ tháng 4/2026 đến khi bị bắt, M đã bán ma túy 04 lần cho 02 người thu được số tiền 2.580.000 đồng (Hai triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng). Trong đó, ngày 03/5/2026, M bán ma túy cùng lúc cho Nông Văn T và Nông Ích L.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy nhưng vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện. Việc làm của các bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, làm giảm sút sức lao động, hủy hoại đến sức khỏe và trí tuệ của con người, khiến dư luận và nhân dân địa phương bất bình, và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác; xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của các bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nông Ích M bán ma túy nhiều lần, mỗi lần bán đều cấu thành tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo M đối với 02 người trở lên. Ngoài ra, ngày 17/6/2019, bị cáo M bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng) xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Ngày 27/5/2024, chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương. Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự thì bị cáo M chưa được xóa án tích. Bị cáo phạm về tội rất nghiêm trọng, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng. Đây là các tình tiết định khung quy định tại điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,40 gam Heroine của bị cáo Nông Văn T và 0,38 gam Heroine của bị cáo Nông Ích L là tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự mới tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo Minh là người thực hiện hành vi mua bán ma túy độc lập. Bị cáo Nông Văn T và bị cáo Nông Ích L cùng thỏa thuận thống nhất, cả

hai bị cáo cùng nhau trực tiếp đi mua ma túy với bị cáo M về để sử dụng cho bản thân; bị cáo T là người trực tiếp liên hệ qua mạng xã hội mua ma túy với bị cáo M cho bị cáo T và bị cáo L; bị cáo L cung cấp chiếc xe máy của bị cáo làm phương tiện để cả hai bị cáo cùng đi mua ma túy. Do vậy, bị cáo L và bị cáo T là đồng phạm với nhau nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm, với mức độ ngang nhau. Tuy nhiên, bị cáo L có nhân thân xấu, đã từng có tiền án về tội phạm ma túy nhưng chưa được xóa án tích. Do đó, mức hình phạt của bị cáo L sẽ cao hơn bị cáo T.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội: Bị cáo Nông Ích M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nông Văn T và Nông Ích L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đã truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về nhân thân: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy nên có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nông Ích M có 01 tiền án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự thì bị cáo M chưa được xóa án tích. Bị cáo phạm về tội rất nghiêm trọng, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng. Đây là tình tiết định khung quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo M; đối với bị cáo Nông Văn T không có tình tiết tăng nặng; Riêng đối với bị cáo Nông Ích Lục, có 01 tiền án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo bản án số 30/2019/HS-ST, ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện T (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3), xử phạt 07 năm tù giam, ngày 28/5/2024, chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương, chưa được xóa án tích. Nay lại có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nông Ích M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Minh từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nông Văn T và Nông Ích L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù; bị cáo Nông Ích L từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Số Heroine thu giữ và số Heroine hoàn mẫu sau giám định của các bị cáo là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành; túi Zip, mảnh giấy trắng có mã vạch, mảnh giấy bạc màu trắng, mảnh giấy bạc màu vàng, 03 bơm xi lanh kim tiêm và 02 ống thủy tinh, các bị cáo sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng. Các vật chứng này cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO thu giữ của bị cáo Nông Ích M và 01 (một) điện thoại di động OPPO A15 thu giữ của bị cáo Nông Văn T; số tiền 1.480.000 đồng (Một triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nông Ích M là tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán ma túy; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu trắng, biển kiểm soát 11K1- 063.25, giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nông Ích L, bị cáo L sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Chiếc xe là tài sản chung hợp nhất không phân chia theo phần của bị cáo L và vợ Liêu Thị D trong thời kỳ hôn nhân. Các vật chứng trên đều liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Trong trường hợp chị Liêu Thị D có yêu cầu được bồi thường một phần trị giá chiếc xe, chị D có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng.

Đối với số tiền 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nông Văn T do không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, xác định được bị cáo Nông Ích M đã bán ma túy 04 lần cho 02 người, thu lợi bất chính được số tiền 2.580.000 đồng (Hai triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng). Đây là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có nên cần truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, được trừ đi số tiền 1.480.000 đồng (Một triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo. Vì vậy, cần truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Nông Ích M.

[8]. Các nhận định khác:

Đối với hành vi mua bán ma túy của Nông Ích M, hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo Nông Văn T và bị cáo Nông Ích L mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân, tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể đối với các bị cáo, kết quả đều dương tính với chất ma túy. Tuy nhiên, qua xác minh các bị cáo đều không nằm trong diện trường hợp người sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng xử lý hình sự về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên không truy tố các bị cáo về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể của người bán ma túy cho Nông Ích M nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra mở rộng vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

[9]. Về án phí: Tại phiên tòa các bị cáo Nông Ích M, Nông Văn T và Nông Ích L có đơn đề nghị miễn giảm án phí, trong đơn thể hiện, các bị cáo đang cư trú tại vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, các bị cáo được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tuyên bố bị cáo Nông Ích M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; các bị cáo Nông Văn T và Nông Ích L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b, c, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Ích M;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn T;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Ích L.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nông Ích M 07 năm 09 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 03/5/2026;

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 03 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 03/5/2026;

Xử phạt bị cáo Nông Ích L 03 năm 03 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 03/5/2026;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Số 285/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Nông Văn T và Nông Ích L có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, Nông Ích M có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng;

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Phong bì niêm phong ban đầu, túi Zip, mảnh giấy trắng có mã vạch thu giữ đối với Nông Ích L”. Mặt sau có

chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Cao Bằng;

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Hai phong bì niêm phong ban đầu, 02 mảnh giấy bạc màu trắng thu giữ đối với Nông Ích M”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Cao Bằng;

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Phong bì niêm phong ban đầu, mảnh giấy bạc màu vàng thu giữ đối với Nông Văn T”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Cao Bằng;

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: 03 (ba) bom xi lanh kim tiêm và 02 ống thủy tinh thu giữ khi bắt quả tang Nông Văn T, ngày 03/5/2026 tại xóm H, xã Đ, tỉnh Cao Bằng”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của UBND xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Điện thoại thu giữ khi khám xét chỗ ở của đối tượng Nông Ích M, ngày 03/5/2026”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Đoàn Biên phòng Đ;

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Chiếc điện thoại của Nông Văn T thu giữ khi bắt quả tang ngày 03/5/2026 tại xóm H, xã Đ, tỉnh Cao Bằng”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Đoàn Biên phòng Đ;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu trắng, biển kiểm soát 11K1- 063.25; số khung: 3612EY021038; số máy: JA36E0066453, xe đã qua sử dụng;

Xác nhận số vật chứng trên tại Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Công an tỉnh Cao Bằng đang quản lý theo phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật ngày 14/5/2026.

+ Số tiền 1.480.000 đồng (Một triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) trong 01 (một) phong bì, mặt trước ghi: “Số tiền thu giữ khi khám xét chỗ ở của đối tượng Nông Ích M, ngày 03/5/2026”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của UBND xã Đ, tỉnh Cao Bằng;

Xác nhận số vật chứng trên nhập kho tại Kho bạc Nhà nước khu vực VII địa bàn tỉnh Cao Bằng theo phiếu nhập kho ngày 19/5/2026.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn T do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án: Số tiền 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) trong 01 (một) phong bì, mặt trước ghi: “Số tiền thu giữ khi bắt quả tang Nông Văn T, ngày 03/5/2026 tại xóm H, xã Đ, tỉnh Cao Bằng”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của UBND xã Đ, tỉnh Cao Bằng;

Xác nhận số vật chứng trên nhập kho tại Kho bạc Nhà nước khu vực VII địa bàn tỉnh Cao Bằng theo phiếu nhập kho ngày 19/5/2026.

- Truy thu số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Nông Ích M do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy có được sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nông Ích M, Nông Văn T và Nông Ích L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo Nông Ích M, Nông Văn T, Nông Ích L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Liêu Thị D. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Liêu Thị D có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 3;
- Cơ quan điều tra - CA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Cao Bằng (PV06);
- Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - CA tỉnh Cao Bằng (PC10)
- Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 3 - Cao Bằng;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an xã Đ;
- Các bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- UBND xã Đ (Bằng T/B);
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

Bế Thị Thùy Linh